

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 121/2023/HS-ST.
Ngày: 07/6/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Phương.

2. Bà Lê Thị Kim Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

- **Lê Yên P** (tên gọi khác: Vy, Lê Mỹ Hạnh); Giới tính: Nữ, sinh ngày 10/9/1975, sinh tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; HKTT: Ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Hộ ông Nguyễn Văn B, ấp P1, xã P2, huyện N, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh L (đã chết) và bà Võ Thị Đ1, sinh năm 1952; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 chị em; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh D (sinh năm 1982) và có 01 con riêng sinh năm 1992.

Tiền sự: Không.

- Tiền án: 02

+ Ngày 23/4/2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 37/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2016. Lê Yên P đã đóng án phí HSST.

+ Ngày 02/11/2017, Tòa án nhân dân quận T1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về hành vi Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 174/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2020.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/02/1992 Tòa án quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân, quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985; thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (Bản án số 32/HSST).

+ Ngày 25/5/1994 bị Tòa án huyện C, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân, quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 (Bản án số 21/HSST).

+ Ngày 09/11/1999 bị Tòa án Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 (Bản án số 286/HSST).

+ Ngày 20/3/2001 Tòa án Quận 5 xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 37/HSST).

+ Ngày 11/7/2002 Tòa án Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 74/HSST).

+ Ngày 23/12/2005 Tòa án quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về Tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 222/2005/HSST).

+ Ngày 23/5/2012 Tòa án quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 145/2012/HSST).

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 23/9/2022, đến ngày 30/9/2022 được hủy bỏ tạm giữ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 178/HSST-LCĐKNCT ngày 19/4/2023 của TAND huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo tại ngoại có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ ngày 22/09/2022, Lê Yến P điều khiển xe mô tô Atila màu đen xám biển số 54V6-9128 của chị Nguyễn Ngọc Thùy T2 (sinh năm 1992) đi từ nhà ở ấp P1, xã P2, huyện N, tỉnh Đ đến chợ ấp 4, L1, N, Đ để mua đồ. Khi vào trong chợ, P đi ngang sạp bán rau của chị Bùi Thị H thì nhìn thấy 01 bọc nylon màu vàng để trên sạp không có người trông coi nên P lén lút dùng tay phải lấy bọc ni lông nói trên sau đó đi ra khỏi cổng chợ rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng thị trấn H1, huyện N thì P dừng xe lại kiểm tra bên trong thấy có tiền, dây chuyền, nhẫn vàng, điện thoại di động và một số giấy tờ nên Phương tiếp tục điều khiển xe về nhà cất số tài sản P lấy trộm trong phòng ngủ của Phương gồm: 03 sợi dây chuyền vàng và 02 mặt dây chuyền vàng, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc điện thoại Samsung A22, một số giấy tờ gồm (CMND, CCCD, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, bảo hiểm y tế, thẻ ngân hàng) tất cả đều mang tên Bùi Thị H và số tiền 15.600.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/09/2022, Lê Yến P đầu thú và tự nguyện giao nộp vật chứng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại kết luận định giá tài sản số 110 ngày 28/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận 03 sợi dây chuyền vàng và 02 mặt dây chuyền vàng, loại vàng 610, trọng lượng 10,05 chỉ có trị giá 32.562.000 đồng, 01 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 0,49 chỉ có trị giá là 2.499.000 đồng, công 1.100.000 đồng, 01 điện

thoại Samsung A22, giá trị sử dụng còn lại 80%, có trị giá là 4.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 40.961.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- Số tiền 15.600.000 đồng.
- 03 sợi dây chuyền vàng, 02 mặt dây chuyền vàng 610, tổng trọng lượng 10,5 chỉ.
- 01 chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 0,4 chỉ.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A22.
- Một số giấy tờ gồm (CMND, CCCD, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, bảo hiểm y tế, thẻ ngân hàng) tất cả mang tên Bùi Thị H đã trả lại cho Bùi Thị H theo Quyết định xử lý tài sản số 74/QĐ-CSĐT ngày 30/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.
- 01 xe mô tô biển số 54V6-9128, màu đen xám đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Ngọc Thùy T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 84/QĐ-CSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSNT ngày 12/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Lê Yên Phương về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố, vì nhận thấy bị cáo P đã thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội, gây hoang mang cho người dân, ảnh hưởng trật tự trị an địa phương. Bị cáo P có 02 tiền án “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, và nhân thân xấu. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 56.561.000 đồng.

Điều đó cho thấy khả năng tự cải tạo, ăn năn hối lỗi của bị cáo chưa cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo ra đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo P mức án giam từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai

nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, cụ thể bị cáo P khai nhận:

Ngày 22/9/2022 tại ấp 4, xã L1, huyện N, tỉnh Đ, Lê Yên P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 15.600.000 đồng; 03 sợi dây chuyền vàng 610, 02 mặt dây chuyền vàng 610, trọng lượng 10,05 chỉ, trị giá 33.562.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A22, giá trị còn lại 80%, trị giá 4.800.000 đồng của bà Bùi Thị H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 56.561.000 đồng.

Bị cáo có 02 tiền án, tiền án thứ nhất chưa được xóa án tích đã tái phạm, tiền án thứ hai cũng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên được xem là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53, Điều 70 Bộ luật Hình sự và đây là tình tiết định khung. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Bị cáo đã bị kết án nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, sửa đổi bản thân, quyết tâm sống tốt mà tiếp tục phạm tội. Điều này chứng minh bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đủ để tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phụng đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; người phạm tội là người có bệnh lý nặng liên quan cột sống, ung thư cổ tử cung giai đoạn III và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú nên xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

[3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Không có.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Lê Yến P** (tên gọi khác: Vy, Lê Mỹ Hạnh) phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt bị cáo **Lê Yến P** (tên gọi khác: Vy, Lê Mỹ Hạnh) 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị bắt giữ từ ngày 23/9/2022, đến ngày 30/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Không có.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Yến P (tên gọi khác: Vy, Lê Mỹ Hạnh) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương